

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày 22-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Nghĩa;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lê Đăng Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2022 tại Hội trường Nhà Văn hóa xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1983 tại Campuchia; nơi thường trú: ấp Suối Bà C, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Tân T, xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Dương Thị M; chồng không xác định và 01 con; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2022, chuyển tạm giam từ ngày 05/6/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

2. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1983 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Tân Đ, xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lâm Thị L; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Thúy H và 01 con; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 228/2006/HSPT ngày 24/11/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây N áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn T 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2022, chuyển tạm giam từ ngày 05/6/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

3. Đặng Thanh S (tên gọi khác: M), sinh năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Tân Đ, xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H; con bà Võ Thị Ngọc D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2022, chuyển tạm giam từ ngày 05/6/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2020, Nguyễn Thị Bích V sống chung như vợ chồng với Nguyễn Văn T và thuê nhà tại ấp Tân H, xã Tân L, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Khoảng tháng 4/2022, V đi đến khu vực Cầu Q, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh và khu vực nhà máy đường Thành Thành C thuộc xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh rồi dùng điện thoại di động hiệu Nokia 105 số 0969988436 điện thoại gặp người thanh niên lạ mặt mua ma túy với số tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Ngoài ra V còn thuê Đặng Thanh S đến khu vực nhà máy đường Thành Thành C thuộc xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh mua ma túy của người lạ mặt không rõ nhân thân lai lịch tổng cộng 02 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng mang về đưa cho V. Khi mua ma túy xong, V mang về phân nhỏ ra thành nhiều bịch rồi đưa vào ống hút nhựa nhằm mục đích bán cho những người nghiện ma túy và sử dụng.

Trong quá trình bán ma túy, V gắn camera xung quanh nơi ở và phân công cho Nguyễn Văn T có nhiệm vụ canh giới, canh những người lạ mặt qua hình ảnh kết nối với máy tính để trong phòng ngủ của V, ngoài ra khi nào V bán hết ma túy thì T tìm số điện thoại đưa cho V để mua ma túy. Nếu khi nào V có việc riêng thì V giao ma túy và điện thoại cho T để đi giao cho người mua, T được V cho sử dụng ma túy.

Ngày 24/5/2022, V giao 01 bịch ma túy loại Methamphetamine và kêu T đi bán cho Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, tại nhà của Nguyễn Văn H, sinh năm 1977, cùng ngụ ấp Tân T, xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh với số tiền 300.000 đồng. Ngoài ra, khi S chở V về nhà mẹ ruột tại xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh thì V giao điện thoại và ma túy cho T ở nhà đi bán tổng cộng 02 lần, khi V về đến thì Th giao tiền bán ma túy lại cho V mỗi lần 300.000 đồng và không nhớ bán cho ai.

Ngoài ra, V còn thuê Đặng Thanh S giúp sức cho V đi mua ma túy tại nhà máy đường Thành Thành C 02 lần, mỗi lần với số tiền 5.000.000 đồng mang về giao cho V để bán lại cho nhiều người và sử dụng, đồng thời đi giao ma túy cho V tổng cộng 05 lần cho nhiều người. V trả tiền công 300.000 đồng/1 ngày và cho ma túy để sử dụng miễn phí. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Trước ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tuần, V giao ma túy cho S để đi đến khu vực nông trường cao su Xa Mát cùng lúc bán cho Nguyễn Huy T, sinh năm 1994, ngụ ấp Tân M, xã Tân B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh và Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 2002, ngụ ấp Tân, xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh với số tiền 600.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 26/5/2022, V giao ma túy cho Sang đi đến khu vực nông trường cao su Xa Mát bán cho Nguyễn Huy T và Nguyễn Tấn Đ, với số tiền 200.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 26/5/2022, như thường lệ, S đi đến khu vực đường bê tông thuộc Ủy ban nhân dân xã Tân L bán cho Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn K, sinh năm 1998, ngụ khu phố , thị trấn Tân B huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh với số tiền 200.000 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 26/5/2022, S đi bán cho người tên Tâm M không rõ nhân thân lai lịch và bán cho người có tên Đức L không rõ nhân thân lai lịch, với số tiền 200.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào lúc 16 giờ 45 phút, ngày 27/5/2022 khi Đặng Thanh S cùng một lúc đang bán ma túy được đựng trong 01 đoạn ống nhựa hàn kín cho Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn Đ với số tiền 300.000 đồng thì bị Công an huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngoài ra Nguyễn Thị Bích v còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nơi ở của Vân cụ thể như sau:

Sáng ngày 27/5/2022, V bỏ ma túy loại Methamphetamine vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sau đó sử dụng một mình, số ma túy còn lại trong bộ dụng cụ V mang đi cất giấu để tiếp tục sử dụng thì bị thu giữ.

Quá trình khám xét khi bắt quả tang và nơi ở của V, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh thu giữ gồm:

- 01 đoạn ống hút, bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) ký hiệu M1, thu trong túi quần bên trái phía trước của Nguyễn Văn K, được niêm phong trong bì thư, trên bì thư có chữ ký giáp lai của Đặng Thanh S, người chứng kiến Phạm Văn M và Nguyễn Văn K.

- 03 bì nylon được hàn kín, bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) ký hiệu M2, thu trong gói thuốc lá hiệu Jet trong phòng ngủ của V, được niêm phong trong bì thư, trên bì thư có chữ ký giáp lai của Nguyễn Thị Bích V, người chứng kiến Vũ Xuân T.

- 01 ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy), bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) ký hiệu M3, thu trong phòng ngủ của V, được niêm phong trong bì thư, trên bì thư có chữ ký giáp lai của Nguyễn Thị Bích V, người chứng kiến Vũ Xuân T.

- 02 đoạn ống hút bằng nhựa hàn kín 02 đầu, bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) ký hiệu M4, thu trong đuôi cây chổi quét nhà phía sau nhà bếp, được niêm phong trong bì thư, trên bì thư có chữ ký giáp lai của Nguyễn Thị Bích V, người chứng kiến Vũ Xuân T.

- Tiền Việt Nam 13.100.000 đồng (trong đó thu của Sang 2.050.000 đồng, thu của V 11.050.000 đồng), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 máy tính xách tay hiệu Toshiba màu đen, 03 camera loại kết nối WiFi màu trắng, 02 cân tiểu ly, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 gắn sim số 09699988436 và nhiều vật chứng khác có liên quan.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Văn Th và Đặng Thanh S đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số 646/KL-KTHS ngày 31/5/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Tây Ninh:

+ Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0333 gam;

+ Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 03 bịch nylon hàn kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,3628 gam;

+ Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 ống thủy tinh (ký hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,1011 gam.

+ Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 đoạn ống hút nhựa (ký hiệu M4) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,1684 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bản thông kê kèm theo.

Kê biên tài sản: Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Văn T và Đặng Thanh Skhông có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKSTB, ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Thanh S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Thanh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị;

1/ Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích V từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích V từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

2/ Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

3/ Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thanh S từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Đề nghị xử lý vật chứng vụ án của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

[2.1] Vào lúc 16 giờ 45 phút, ngày 27/5/2022 tại ấp Tân H, xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Tân Biên bắt quả tang Đặng Thanh S đang bán 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0333 gam với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn Đ. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Bích V thu giữ trong phòng ngủ của V trong gói thuốc lá hiệu Jet 03 bịch ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,3628 gam; 01 ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1011 gam; 02 đoạn ống hút bằng nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1684 gam. Trong số ma túy thu giữ được trừ số ma túy có khối lượng 0,1011 gam trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy là Vân để sử dụng, số ma túy còn lại 0,5645 gam là dùng để bán cho các đối tượng nghiện. Quá trình điều tra xác định được từ đầu năm 2022 đến ngày 27/5/2022 Nguyễn Thị Bích V và Nguyễn Văn T đã nhiều lần mua ma túy của người không rõ nhân thân lai lịch ở khu vực nhà máy đường Thành Thành Công thuộc xã Tân H, huyện Tân C với giá từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và thuê Đặng Thanh S đến khu vực nói trên mua ma túy 02 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng về chia nhỏ bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện Tân Biên, cụ thể V đã giao cho Sang đi bán 04 lần, có 02 lần cùng một lúc bán cho 02 người; Vân giao cho Thanh đi bán 03 lần. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Văn T, Đặng Thanh S có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Đối với 02 người trở lên*” và “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Các bị cáo Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Văn T, Đặng Thanh S bắt đầu bán ma túy từ đầu năm 2022 đến ngày 27/5/2022 các bị cáo Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Văn T bàn bạc với nhau cùng mua ma túy về chia nhỏ ra bán cho các con nghiện, để tránh bị phát hiện các bị cáo lắp đặt Camera, phân công người canh gác và kêu Đặng Thanh S đi mua và đi bán ma túy và cho S tiền chơi game nuôi S ăn ở nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Văn T, Đặng Thanh S còn bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “*Có tổ chức*”. Do đó tội phạm và hình phạt trong tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” đối với các bị cáo Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Văn T, Đặng Thanh S được quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Bên cạnh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo ra khi khám xét khẩn cấp còn thu giữ trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy Nguyễn Thị Bích V

còn cất 0,1011 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện nên hành vi Nguyễn Thị Bích V đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên tội phạm và hình phạt trong tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đối với các bị cáo Nguyễn Thị Bích V được quy định tại các điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó Bản cáo trạng số 74/CT-VKSTB, ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là loại chất độc được gây nghiện, nên Nhà nước độc quyền quản lý. Nghiêm cấm việc trồng, mua bán, vận chuyển, sản xuất, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà trực tiếp là hoạt động mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội nên cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện các tình tiết trong vụ án:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự thú ra những lần phạm tội trước đó, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4.3] Nhân thân: bị cáo Nguyễn Văn T đã từng bị kết án về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” điều này thể hiện nhân thân của các bị cáo Nguyễn Văn T là xấu.

[5] Xét mức độ phạm tội của từng bị cáo:

Vụ án có tổ chức bị cáo Nguyễn Thị Bích V và Nguyễn Văn T giữ vai trò chính là người chủ mưu cũng đồng thời là người chỉ huy trong tội mua bán trái phép chất ma túy nên cần xử bị cáo V và bị cáo T mức án nghiêm khắc và cao hơn các bị cáo Đặng Thanh S. Đối với bị cáo Đặng Thanh S là người thực hành và giúp sức đắc lực cho bị cáo V và bị cáo T. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị đều là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội trong khoảng thời gian dài nên cần áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn đối các bị cáo và cả hai tội danh đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích V để tổng hợp hình phạt theo Điều 55 Bộ luật Hình sự cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này.

[6] Hình phạt bổ sung: cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị Bích V và Nguyễn Văn T để sung ngân sách nhà nước. Đối với bị cáo Đặng Thanh S không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tài sản của các bị cáo dùng vào việc phạm tội cụ thể:

- Cửa bị cáo Nguyễn Thị Bích V 01 máy tính xách tay hiệu Toshiba, màu đen, Serial 7C125864Q; 03 camera, loại kết nối Wifi màu trắng, không rõ nhãn hiệu; 01 điện thoại di động hiệu Nolia 105, số Imel: 355078310313871, gắn sim số 0969988436; tiền Việt nam 3.000.000 (ba triệu) đồng;

- Cửa bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note10 lite, số Imel 1: 353676111686515, gắn sim số 0368022852; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel 353903105238115, bị bể màn hình, gắn sim số 0974644436; 01 điện thoại di động hiệu forme, màu đen, số Imel: 355005093859262, gắn sim số 0825601269;

- Cửa bị cáo Đặng Thanh S 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màu đen, số Imel khe 1: 352987107235881, không gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 355728076026001, gắn sim số 0969595917.

* Truy tịch thu số tiền hưởng lợi bất chính của bị cáo Đặng Thanh S 9.000.000 (chín triệu) đồng.

* Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị Bích V 01 xe mô tô biển số 70K1-340.23, số máy JF58E0400127, số khung 5800EY514346, hiệu Honda, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, số Imel: 358608073053231, gắn sim số 0986528983; tiền Việt Nam 10.100.000 (mười triệu một trăm ngàn) đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

* Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 xe mô tô biển số 70K1-462.42, số máy: KC26E1133126, số khung RLHKC2608GY095888 nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

* Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng liên quan trong vụ án không còn giá trị sử dụng cụ thể:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- 02 (hai) cây kéo kim loại màu trắng;

- 06 (sáu) hộp quẹt ga;

- 01 (một) vỏ bình xịt hơi cay hiệu Nato, màu xanh, bị hỏng không còn tác dụng;

- 01 (một) bì thư niêm phong số 646/KL-KTHS (gói 2) bên trong có chứa mẫu ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2678 gam, được hoàn lại sau giám định, có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và trợ lý giám định Nguyễn Văn Q;

- 01 (một) bì thư niêm phong số 646/KL-KTHS (gói 3) bên trong có chứa mẫu ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0543 gam, được hoàn lại sau giám định, có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý giám định Nguyễn Văn Q;

- 01 (một) bì thư niêm phong vụ số 646/KL-KTHS (gói 4) bên trong có chứa mẫu ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1109 gam, được hoàn lại sau giám định, có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và trợ lý giám định Nguyễn Văn Q;

[8] Các bị cáo Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Văn T, Đặng Thanh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố

tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Nguyễn Văn T (Đ) và Đặng Thanh S (M) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1.2 Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích V 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

1.3 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

1.4 Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự

Tổng hợp hình phạt buộc bị Nguyễn Thị Bích V phải chấp hành chung cho hai tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 27/5/2022;

1.5 Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (Đen) 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 27/5/2022;

1.8 Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 27/5/2022;

2. Căn cứ khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Bích V số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng thu ngân sách Nhà nước về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T (Đ) số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng thu ngân sách Nhà nước về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

3. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản của các bị cáo cụ thể:

- Của bị cáo Nguyễn Thị Bích V 01 máy tính xách tay hiệu Toshiba, màu đen, Serial 7C125864Q; 03 camera, loại kết nối Wifi màu trắng, không rõ nhãn hiệu; 01 điện thoại di động hiệu Nolia 105, số Imle: 355078310313871, gắn sim số 0969988436; tiền Việt nam 3.000.000 (ba triệu) đồng;

- Cửa bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note10 lite, số Imel 1: 353676111686515, gắn sim số 0368022852; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel 353903105238115, bị bể màn hình, gắn sim số 0974644436; 01 điện thoại di động hiệu forme, màu đen, số Imel: 355005093859262, gắn sim số 0825601269;

- Cửa bị cáo Đặng Thanh S 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màu đen, số Imel khe 1: 352987107235881, không gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 355728076026001, gắn sim số 0969595917.

* Truy tịch thu số tiền hưởng lợi bất chính của bị cáo Đặng Thanh S 9.000.000 (chín triệu) đồng.

* Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị Bích V 01 xe mô tô biển số 70K1-340.23, số máy JF58E0400127, số khung 5800EY514346, hiệu Honda, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, số Imel: 358608073053231, gắn sim số 0986528983; tiền Việt Nam 10.100.000 (mười triệu một trăm ngàn) đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

* Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 xe mô tô biển số 70K1-462.42, số máy: KC26E1133126, số khung RLHKC2608GY095888 nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng trong vụ án cụ thể:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy;
- 02 (hai) cây kéo kim loại màu trắng;
- 06 (sáu) hộp quẹt ga;
- 01 (một) vỏ bình xịt hơi cay hiệu Nato, màu xanh, bị hỏng không còn tác dụng;

- 01 (một) bì thư niêm phong số 646/KL-KTHS (gói 2) bên trong có chứa mẫu ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2678 gam, được hoàn lại sau giám định, có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và trợ lý giám định Nguyễn Văn Q;

- 01 (một) bì thư niêm phong số 646/KL-KTHS (gói 3) bên trong có chứa mẫu ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0543 gam, được hoàn lại sau giám định, có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và trợ lý giám định Nguyễn Văn Q;

- 01 (một) bì thư niêm phong vụ số 646/KL-KTHS (gói 4) bên trong có chứa mẫu ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1109 gam, được hoàn lại sau giám định, có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và trợ lý giám định Nguyễn Văn Q;

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Văn T (Đ), Đặng Thanh S (M) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV.TAT
- Sở tư pháp TN;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án;N².

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

đã ký

Nguyễn Văn Nam